

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 28 - 6 - 2019  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Chi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Quốc Hưng.
2. Ông Nguyễn Cửu Long.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh Đ Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T vắng mặt, bà Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn xin ly hôn ngày 29/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Anh Đ trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Tý sống chung và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96 do Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/9/2018. Việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện.

Vợ chồng chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019 tại phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 19/01/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, bà Đ đã trở về gia đình bố mẹ ruột tại địa chỉ: Số 157/B2, Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương cho đến nay.

Trong quá trình chung sống ông bà xảy ra rất nhiều bất đồng, hay cãi vã do không cùng quan điểm sống. Ông T là người gia trưởng và vũ phu, ông T đã nhiều lần đánh đập và xúc phạm bà Đ. Bà Đ xác định không còn tình cảm với ông T, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Anh Đ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T nên căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp ly hôn”.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn là ông Nguyễn Văn T đến Tòa án tham gia phiên tòa vào ngày 21/6/2019 và ngày 28/6/2019, nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

Xét đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của bà Đ là đúng theo quy định của pháp luật và việc bà Đ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ.

*Về yêu cầu của đương sự:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Anh Đ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96 do Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/9/2018. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông T là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[2] Căn cứ lời trình bày của bà Đ trong quá trình giải quyết vụ án thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do 02 vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn hay cãi vã. Ông T là người gia trưởng và vũ phu, ông T đã nhiều lần đánh đập và xúc phạm bà Đ. Bà Đ xác định không còn tình cảm với ông T, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng.

[3] Theo kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2 tại Phiếu yêu cầu xác minh số 89/PYCXM ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2 thì: *“Qua xác minh được biết, hiện nay ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ không còn chung sống với nhau tại: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh . Về nguyên nhân mâu thuẫn và hành vi bạo lực gia đình thì Ủy ban nhân dân phường chưa có thông tin”*.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Đ. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Đ là trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu của bà Đ xin ly hôn với ông T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Đ và ông T không có con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Anh Đ là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh Đ:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Đ và ông T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ tự khai không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0016132 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà Đ đã nộp đủ án phí. Ông T không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trúc Chi**